

QUY CHẾ
hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025,
định hướng đến năm 2030

- Căn cứ Quy chế số 01-QC/TU, ngày 26/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025,

- Căn cứ Quyết định số 387-QĐ/TU, ngày 14/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

Tỉnh ủy Lào Cai ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo) có chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những chủ trương, định hướng về giải pháp và tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 17/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết 20-NQ/TU).

Điều 2. Nhiệm vụ

1. Tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TU.
2. Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra, giám sát đôn đốc và sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TU.
3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy.
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Tỉnh ủy.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban Chỉ đạo hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước đồng chí Trưởng ban về lĩnh vực mình được phân công theo dõi, phụ trách.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình, kế hoạch do Ban Chỉ đạo xây dựng và thống nhất; kiểm điểm công tác hằng năm và đề ra nhiệm vụ cho năm tới. Đề cao trách nhiệm, sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này.

3. Trưởng Ban chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo ký ban hành văn bản sử dụng con dấu của Tỉnh ủy; Phó Trưởng Ban thường trực là Chủ tịch UBND tỉnh ký ban hành văn bản sử dụng con dấu của UBND tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực giúp việc cho Ban Chỉ đạo và được sử dụng con dấu, tài khoản, địa chỉ của Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo theo ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo được thành lập theo Quyết định số 387-QĐ/TU ngày 21/3/2022 của Tỉnh ủy về việc thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Lào Cai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Khi có thay đổi, bổ sung thành viên thì thủ trưởng đơn vị có liên quan báo cáo với Thường trực Ban Chỉ đạo để kịp thời thay thế, bổ sung.

2. Ban Chỉ đạo quyết định thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo do đồng chí Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông làm Tổ trưởng; thành lập tổ công tác giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội do đồng chí Chánh Văn phòng Tỉnh ủy làm tổ trưởng.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo triển khai, sơ kết, tổng kết, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, ban chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố và các loại hình doanh nghiệp, đơn vị kinh tế trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tham mưu cho Tỉnh ủy chỉ đạo, kiểm tra các ban cán sự đảng, đảng đoàn và các cấp ủy đảng trong việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng chương trình, kế hoạch và các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU; chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ở các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU.

4. Được mời các cơ quan, đơn vị đến dự các cuộc họp của Ban Chỉ đạo để thống nhất triển khai, trao đổi nhiệm vụ thực hiện các nội dung, công việc liên quan đến Chuyển đổi số.

5. Biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể, tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU. Góp ý, phản ánh, phê bình, kiến nghị với các cơ quan chức năng đối với những tập thể, tổ chức, đơn vị, cá nhân không thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TU.

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo, điều hành toàn diện các hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công, theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo.

3. Chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; quyết định chương trình, kế hoạch, các giải pháp tổ chức nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU sau khi đã bàn bạc, thống nhất trong Ban Chỉ đạo.

4. Quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU. Nhắc nhở, góp ý, phê bình hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền phê bình các tập thể, cá nhân không thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TU theo phạm vi, chức trách của mình.

Điều 7. Trách nhiệm của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Giúp đồng chí Trưởng ban định hướng công tác chuyển đổi số; chỉ đạo tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, chính sách liên quan đến công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo lĩnh vực được phân công.

2. Giúp đồng chí Trưởng ban lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan của tỉnh đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

3. Phó Trưởng ban Chỉ đạo Thường trực: Giúp đồng chí Trưởng ban điều hành các hoạt động, công việc của Ban Chỉ đạo thuộc khối các cơ quan nhà nước, UBND các huyện, thị xã, thành phố và doanh nghiệp. Thay mặt Trưởng ban chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo khi được uỷ quyền.

3.1. Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, UBND các huyện, thị xã, thành phố và doanh nghiệp để triển khai nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

4. Các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

4.1. Giúp đồng chí Trưởng ban điều hành các hoạt động, công việc của Ban Chỉ đạo thuộc khối các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Thay mặt Trưởng ban chủ trì các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo khi được uỷ quyền.

4.2. Chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy để triển khai nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 8. Trách nhiệm của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Là đầu mối chủ trì việc xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

2. Kiến nghị, đề xuất với Ban Chỉ đạo những chủ trương, giải pháp thuộc lĩnh vực phụ trách để nâng cao hiệu quả hoạt động của Nghị quyết số 20-NQ/TU. Đề xuất chương trình, kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng báo cáo đột xuất, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực mình phụ trách thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TU. Huy động, phân công cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện (khi cần thiết) của đơn vị mình để phục vụ công việc của Ban Chỉ đạo khi có yêu cầu.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai những công việc cụ thể về xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động; tham mưu việc triển khai, hướng

dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TU.

2. Nghiên cứu, đề xuất và chỉ đạo, điều hành thực hiện các giải pháp duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh, chỉ số hiện đại hóa cải cách hành chính.

3. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Tổ giúp việc; triển khai các nhiệm vụ của Tổ giúp việc; chỉ đạo Tổ giúp việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Là đầu mối tiếp nhận thông tin, tập hợp số liệu để xây dựng báo cáo định kỳ hoặc đột xuất; chuẩn bị nội dung, điều kiện tổ chức các hội nghị, các kỳ họp thường kỳ cũng như đột xuất của Ban Chỉ đạo.

CHƯƠNG III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ CÁC MỐI QUAN HỆ

Điều 10. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, họp định kỳ 3 tháng một lần để kiểm điểm tình hình và bàn các giải pháp triển khai nhiệm vụ; khi cần thiết có thể họp đột xuất theo yêu cầu của Thường trực Ban Chỉ đạo. Tùy theo nội dung của từng cuộc họp, Ban Chỉ đạo có thể mời đại diện lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan dự họp để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

2. Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổng kết công tác của Ban để đánh giá kết quả hoạt động và kiểm điểm việc hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên trong năm; tổ chức hội nghị sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện báo cáo định kỳ hằng quý, 1 năm; báo cáo đột xuất về tình hình và kết quả thực hiện công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, gửi về cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ban Chỉ đạo.

4. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao các chế độ liên quan thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 11. Mối quan hệ công tác

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU.

2. Quan hệ giữa Ban Chỉ đạo với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các đảng bộ trực thuộc, các huyện, thị xã, thành phố, các loại hình doanh nghiệp và đơn vị kinh tế trên địa bàn tỉnh là

quan hệ chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU.

3. Thường trực Ban Chỉ đạo giữ mối quan hệ phối hợp với các cơ quan hữu quan.

Điều 12. Kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách tỉnh cân đối, được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Điều khoản thi hành

1. Ban Chỉ đạo, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các đảng bộ trực thuộc, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các loại hình doanh nghiệp và đơn vị kinh tế trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề chưa phù hợp, còn vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo gửi ý kiến về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông) nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Thành viên BCD,
- Các Ban Cán sự, Đảng đoàn, Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thư ký Bí thư Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Đặng Xuân Phong